TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 180/2019/HNGĐ-ST
Ngày 20 – 8 – 2019
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mỹ Hương.

2. Bà Trương Ánh Hoa.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thúy Nguyên – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 594/2019/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 554/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lưu Minh T; cư trú tại ấp cái Tràm B, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Đặng Kim C; cư trú tại khóm 1, phường T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, anh Lưu Minh T và chị Đặng Kim C chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống, anh T khai nhận giữa anh và chị C xảy ra nhiều mâu thuẫn do chị C sống không biết kính trọng mẹ chồng nên vợ chồng thường hay cự cải với nhau, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, hiện anh và chị C đã sống ly thân từ hơn 05 năm nay. Riêng chị C cho rằng trong thời gian chung sống, anh T không quan tâm chăm sóc gia đình, có hành vi đánh đập chị nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay anh T xin ly hôn, chị C đồng ý.

Về con chung là Lưu Hạo Văn, sinh ngày 16/02/2015, hiện con đang chung sống với chị C. Khi ly hôn, anh T giao con cho chị C nuôi và không cấp dưỡng nuôi con. Riêng chị C đồng ý nhận nuôi con, nhưng yêu cầu anh T cấp dưỡng mỗi tháng 800.000đ, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, anh T cũng đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của chị C, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung, anh T và chị C khai không có.

Đồng thời, do có con nhỏ, việc đi lại gặp khó khăn nên chị C đề nghị được vắng mặt trong các lần hòa giải và xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hôn nhân, anh T và chị C chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét mâu thuẫn thực tế được anh T, chị C trình bày là có thật và cũng chính từ mâu thuẫn trên mà anh, chị không còn tình cảm với nhau. Hiện anh, chị đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, cuộc sống nạnh ai nấy lo, không ai quan tâm đến ai và trong trình giải quyết vụ án, anh chị thống nhất thuận tình ly hôn nên có đủ căn cứ nhận định tình trạng hôn nhân giữa anh T với chị C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kèo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu của anh T về hôn nhân được chấp nhận.

[2] Về con chung là Lưu Hạo Văn, sinh ngày 16/02/2015. Hiện con đang chung sống với chị C nên khi ly hôn, anh T giao con cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng và chị C cũng đồng ý nhận nuôi con. Bên cạnh đó, chị C yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh T cũng đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của chị C.

Xét thấy, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con và trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con giữa anh T, chị C là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về tài sản và nợ chung, anh T và chị C khai không có nên không xem xét.

[4] Về thủ tục tố tụng, chị Đặng Kim C đã có lời khai và xin vắng mặt trong các lần Tòa án hòa giải, xét xử vụ án nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị C.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, anh T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân, chấp nhận yêu cầu của anh Lưu Minh T về việc xin ly hôn chị Đặng Kim C.

- Về con chung là Lưu Hạo Văn, sinh ngày 16/02/2015. Hiện con đang chung sống với chị Đặng Kim C, tiếp tục giao cho chị C chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Lưu Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Anh T có quyền đến thăm nom, chăm sóc và nuôi dạy con chung.

Kể từ ngày chị C có đơn yêu cầu thi hành án, anh T không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì còn phải chịu khoản lãi phát sinh trên số tiền chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung và nợ chung, anh Lưu Minh T và chị Đặng Kim C khai không có, nên không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Về hôn nhân gia đình, anh Lưu Minh T phải nộp số tiền 300.000đ. Ngày 08/7/2019, anh T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0000412 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

+ Về cấp dưỡng nuôi con, anh Lưu Minh T phải nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng - chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lâm Hoài Ân

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND phường T, TP.Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.